TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 463/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Thảo N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Số 5/89, K4, thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh **Phan Minh T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số 5/89, K4, thị trấnTO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Thảo N và anh Phan Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Phan Tuấn K, sinh ngày 09/03/2013 cho chị Trương Thị Thảo N tiếp tục nuôi dưỡng, anh Phan Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian được tính từ ngày 11/02/2020. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành xong thì anh Phan Minh T còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về quan hệ tài sản: Chị Trương Thị Thảo N và anh Phan Minh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Trương Thị Thảo N tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu số 0015821 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) hoàn trả cho chị N.

Bị đơn anh Phan Minh T có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TO;
- THA Dân sự huyện TO;
- UBND thị trấn TO, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long;
theo Giấy CNKH số 136, Ngày đăng ký: 11/6/2015
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Phương